TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 712/2019/HC-PT
Ngày 08 tháng 10 năm 2019
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa:Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hà Văn Hừng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 8 tháng 10năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 90/2019/TLST-HCngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2045/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện*:* Ông Võ Văn C, sinh năm 1973;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Luật sư Phạm Tuấn A, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Lê Mai T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông -Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ủy ban nhân dân xã Nhân C , huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông (vắng mặt)

- Ông Điểu W, sinh năm 1971; địa chỉ: xã Nhân C , huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông (có mặt).

- Bà Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: xã Nhân C , huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Điểu C1, sinh năm 1961; địa chỉ: xã Nhân C , huyện Đăk R , tỉnh Đăk Nông (có mặt);

- Ông Triệu Văn C2, sinh năm 1987; địa chỉ: xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông (có mặt);

- Ông Đinh Văn K; địa chỉ: xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông (vắng mặt).

Người kháng cáo:Ông Võ Văn Cvà bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Ltrình bày:

Ngày 13-7-2013, ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Lcó thuê của ông Điểu W diện tích đất 320m^2 (8m x 40m) với thời hạn 05 năm. Tháng 9-2014, ông C, bà L xây dựng căn nhàđể làm quán buôn bán, khi xây dựng không bị chính quyền địa phương ngăn cản hay lập biên bản vi phạm. Năm 2015, do ông C nằm viện nên gia đình ông để bà Thị N đứng tên thay khi Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đăk R'Lấp vào kiểm kê, đo đạc về đất và tài sản trên đất. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'Lấp thu hồi diện tích đất trên nhưng không bồi thường, hỗ trợ về căn nhà mà gia đình ông C, bà L đã xây dựng.

Ngày 14-3-2017, ông C, bà Lcó đơn kiến nghị gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'L và ngày 02-6-2017, báo Tuổi trẻ cũng chuyển đơn của ông bà đến Ủy ban nhân dân huyện Đăk R' . Sau đó, ông bà nhận được công văn trả lời của Ban tiếp công dân và Thanh tra huyện Đăk R' với nội dung: Thời điểm xây dựng công trình của ông bà là sau ngày 31-8-2015 (thời điểm công bố quy hoạch) và hiện không sinh sống trực tiếp nên không đủ điều kiện bồi thường; đồng thời, việc bồi thường đã được thực hiện cho ông Điểu Wơn nên không xem xét cho gia đình ông bà. Ông C, bà L không đồng ý với các nội dung trên, vì cho rằng Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ thẩm định thực tế không có sự tham gia của gia đình ông bà, ông bà không được nêu ý kiến. Đồng thời, diện tích đất nêu trên là ông bà thuê lại của ông Điểu W và có xây dựng 01 căn nhà trên đất nên Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'Lấp phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông bà về căn nhà này, chứ không phải cho ông Điểu W. Sau nhiều lần gửi đơn khiếu nại thì ngày 07-3-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R' ban hành Công

văn số 240/UBND-NC về việc xử lý đơn của công dân với nội dung không thụ lý giải quyết đơn của ông bà.

Ngày 20-3-2018, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L; buộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất có tài sản gắn liền trên đất của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L theo quy định tại Điều 88, Điều 89 Luật Đất đai 2013 và Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Đăk R trình bày:

Người bị kiện không thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Lý lẽ, lập luận và các tài liệu, chứng cứ chứng minh tính đúng đắn, hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

Về yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L:Sau khi nhận được đơn của ông C, bà L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra và xác định căn nhà theo nội dung đơn của ông C, bà L nằm trong phần diện tích đất thuộc thửa đất số 324, Mảnh trích đo địa chính số 17, mang tên ông Điều W đã được Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’Lấp ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Căn nhà này đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đăk R’ kiểm kê, đo đạc và đề nghị Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ xác nhận với kết quả thời điểm kiểm kê căn nhà trên do bà Thị N (em gái ông Điều W) đứng tên, theo Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 09-9-2016 của Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ thì căn nhà này xây dựng sau ngày 02-9-2015 (sau ngày công bố dự án 31-8-2015) và hiện không sinh sống trực tiếp nên không đủ điều kiện bồi thường. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’Lấp ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cưcho ông Điều W không liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà L. Căn cứ Điều 11 Luật Khiếu nại 2011 thì ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Lyêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất có tài sản gắn liền trên đất của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L:Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ ban hành Quyết định thu hồi đất số 4403/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 và Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Điều W là đúng quy định pháp luật. Do đó, đối với yêu cầu này của ông C, bà Lcũng không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã Nhân C , huyện Đăk R’ trình bày:

Căn cứ vào báo cáo số 69/BC-UBND ngày 09-9-2016 v/v kết quả thẩm định thời điểm xây dựng công trình, nhà cửa, vật kiến trúc của các hộ dân nằm trong khu vực xây dựng móng trụ thuộc dự án đường dây 220kV đấu nối trạm 500kV vào cụm công nghiệp Nhân C thì việc thẩm định nhà cửa, vật kiến trúc của bà Thị N tại bon Bu Dấp là đúng theo quy định của pháp luật. Để ban hành báo cáo này, Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ đã thành lập Hội đồng thẩm định thời điểm xây dựng công trình của xã để làm việc với các hộ dân liên quan, lấy phiếu thăm dò của các hộ dân lân cận của các hộ dân có đất bị thu hồi. Sau đó, Hội đồng thảo luận, nghe ý kiến của các thôn trưởng kết hợp với thẩm định thực tế để có căn cứ khách quan. Đối với căn nhà mà ông C, bà Lđang có khiếu kiện yêu cầu bồi thường tại thời điểm kê khai là do ông Điểu Wkê khai, nhưng trước ngày 02-9-2015 thì Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ có khảo sát thực tế và xác định không có căn nhà này, việc khảo sát có quay video lại làm bằng chứng, Ủy ban nhân dân xã Nhân C đã cung cấp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Điểu Wtrình bày:

Ông Điểu W thừa nhận có cho ông C, bà Lthuê đất vào năm 2013, tuy nhiên việc ông C, bà Lxây dựng căn nhà vào thời điểm nào thì ông không biết. Khi chính quyền vào đo đạc, kiểm kê thì em gái ông là bà Thị Nco kê khai căn nhà này nhưng sau đó không được bồi thường, hỗ trợ. Do căn nhà này không phải của ông và bà Thị Nnên ông không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Đồng thời, ông đề nghị Toà án xem xét cho bà Thị Nđược vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì bà Thị Nsinh con, con nhỏ không ai trông coi; bà Thị Ncùng thống nhất ý kiến với ông, không có ý kiến nào khác

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Thị N trình bày:

Bà thừa nhận có ký tên vào giấy thoả thuận do bà L nhờ ký tên dùm chứ không biết rõ nội dung. Sau đó bà có kê khai nguồn gốc đất và thời điểm xây dựng nhà nhưng do ông Điểu Wvà bà Lnhờ chứ bà không biết gì về việc kê khai nhà cửa, đất đai để yêu cầu bồi thường. Việc khởi kiện của bà L, bà không có liên quan và cũng không có yêu cầu gì. Đề nghị Toà án không đưa bà vào tham gia tố tụng và không triệu tập bà tham gia tố tụng.

Người làm chứng - ông Điểu C1 trình bày:

Ông Điểu C1 có biết việc ông C, bà Lthuê đất của ông Điểu W (không nhớ rõ thời gian thuê) và xây nhà vào khoảng tháng 10-2014. Tại thời điểm thu hồi đất thì ông không biết ông C, bà Lcó sinh sống tại căn nhà này hay không.

Người làm chứng - ông Triệu Văn C2 trình bày:

Ông Triệu Văn C2 không biết gì về các nội dung liên quan đến ông C, bà L; ông chỉ ký tên vào giấy thỏa thuận do ông C, bà Lnhờ ký tên giùm.

Người làm chứng - ông Đinh Văn Ktrình bày:

Ông Đinh Văn K không biết gì về các nội dung liên quan đến ông C, bà L; ông không ký tên vào giấy thỏa thuận nào cả. Ông có biết việc Ủy ban nhân dân

xã Nhân Cơ và các cơ quan chức năng có tiến hành xác minh thực địa, lấy ý kiến của các hộ xung quanh nhưng không biết để làm gì.

Tại Bản án số 21/2018/HC-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 49; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 75;Điều 88 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 31; Điều 32 của Nghị định 43/2014/NĐ-CPngày 15-5-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 13; khoản 6 Điều 14; điểm c khoản 2 Điều 36 Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông; khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L.

Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp600.000 đồng theo Biên lai số 0001198 ngày 26/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho ông Võ Văn Cvà bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000đ.

Ngoài ra, Toàán cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/11/2018, ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Buộc Chủ tịch UBND huyện Đăk R’ phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất có gắn tài sản gắn liền với đất của ông C và bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Theo báo cáo số 69/BC-UBND ngày 09/9/2016 của UBND xã Nhân Cơ về kết quả thẩm định thời điểm xây dựng công trình nhà cửa, vật kiến trúc của cá hộ dân nằm trong khu vực ảnh hưởng bởi dự án nêu trên xác

định căn nhà do ông C và bà Lxây dựng vào thời điểm sau khi công bố dự án lưới điện nên không đủ điều kiện bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc. Khi ông C, bà L lập giấy tay để thuê đất của ông C và bà Lcũng không xin phép, báo cáo với chính quyền địa phương. Mặt khác, khi tiến hành kiểm kê thì căn nhà trên do bà Thị N đứng tên chứ không phải vợ chồng ông C. Do vậy, UBND huyện Đăk R' ban hành Quyết định 4403/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, ban hành Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt phương án đền bù và ban hành Công văn số 240/UBND-NC ngày 07/3/2018 về việc xử lý đơn khiếu nại của ông C, bà Llà đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Đơn kháng cáo và nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2]Tại phiên toà phúc thẩm người bị kiện là UBND huyện Đăk R' và Chủ tịch UBND huyện Đăk R' vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3]Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/3/2018 ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L khởi kiện Công văn số 240/UBND-NC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'Lấpban hành ngày 07/3/2018. Như vậy, ông C, bà L khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Lyêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'Lấp ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất có tài sản gắn liền trên đất của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L:

Khi triển khai thực hiện dự án lưới điện 220kV đấu nối Nhà máy điện phân nhôm Đăk Nông, UBND huyện Đăk R' đã tiến hành thu hồi và bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ dân có đất bị thu hồi trong đó có hộ ông Điểu W bị thu hồi 2.915.4 m^2 đất thuộc thửa số 324, tờ bản đồ số 17. Tại thời điểm kiểm kê trên phần đất bị thu hồi có 01 căn nhà do ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L xây dựng.

Theo ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L trình bày đã xây dựng 01 căn nhà trên diện tích đất thuê của ông Điểu W vào khoảng tháng 9/2014, sau đó được bà Thị N đứng tên kê khai nhưng không được bồi thường. Tại biên bản lấy lời khai của ông Điểu C1là người sử dụng đất gần với diện tích đất ông C, bà Lthuê ngày 09/8/2018 (BL 145) khai nhận *"Do nhà tôi ở gần đất của ông C thuê của*

ông Điểu Wnên khi ông Cxây dựng nhà thì tôi biết được vào khoảng tháng 10-2014. Tôi chỉ nhớ khoảng thời gian tháng 10/2014 chứ không nhớ chính xác được vì thời gian đã lâu"; tại biên bản lấy lời khai của bà Thị N, ông Đinh Văn K, ông Triệu Văn C2 (BL 144, 146, 147) thì bà Thị N, ông Đinh Văn K, ông Triệu Văn C2 đều khai nhận không biết ông C, bà L xây dựng nhà vào thời gian nào; tại biên bản lấy lời khai của ông Điểu Wngày 09-8-2018 (BL 143) ông Điểu W khai nhận *"Tôi chỉ nghe ông C nói thuê đất để làm quán bán nước giải khát nhưng thật tế không bán…Tôi ở gần đó nên biết ông C xây dựng nhà khoảng tháng 9-2014"*, tuy nhiên tại biên bản đối thoại lần 2 ngày 24/10/2018 (BL 154) ông Điểu W trình bày việc ông C, bà L xây dựng nhà vào thời điểm nào thì ông không biết và tại biên bản lấy lời khai của ông Điểu W ngày 05/11/2018 ông Điểu W trình bày: Sau khi được Tòa án cho xem đĩa CD ghi hình vào ngày 01/9/2015 thì ông nhận thấy lời khai của ông trước đây là không đúng bởi vì thời gian lâu nên tại buổi làm việc ngày 09/8/2018 ông nhớ không đúng ngày tháng ông C làm nhà. Nay ông xác nhận lại thời điểm làm nhà của ông C không phải là khoảng tháng 9/2014, còn ông Clàm thời điểm nào ông không biết, nhưng ông biết được ông C làm nhà sau thời điểm công bố dự án (ngày 31/8/2015), bởi vì thời điểm ông Cbà Llàm nhà ở diện tích đất trên thì khoảng 02 đến 03 ngày sau ông cũng làm nhà theo ông C bà L (thời điểm ông làm nhà theo ông C bà Llà sau khi nhà nước đã công bố dự án 31/8/2015). Như vậy, ông C, bà Ltrình bày ông, bà xây dựng nhà khoảng tháng 9-2014 nhưng không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, cho lời trình bày của mình.

Theo kết quả xác minh cũng như hình ảnh quay phim khi khảo sát các khu đất trong đó có khu đất của ông C , bà L làm nhà nêu trên thuộc dự án tuyến đường điện 220KV từ trạm 500KV vào nhà máy điện phân nhôm xã Nhân Cơ thì khi khảo sát không có căn nhà này.

Ngoài ra, theo báo cáo số 69/BC-UBND ngày 09/9/2016 của UBND xã Nhân Cơ về kết quả thẩm định thời điểm xây dựng công trình nhà cửa, vật kiến trúc của cá hộ dân nằm trong khu vực ảnh hưởng bởi dự án nêu trên xác định căn nhà do ông C và bà Lxây dựng vào thời điểm sau khi công bố dự án lưới điện nên không đủ điều kiện bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định căn nhà do ông C, bà Lxây dựng là không hợp pháp và xây dựng sau ngày công bố dự án (31/8/2015). Căn cứ khoản 6 Điều 14 Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nôngquy định về hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp: *"6. Nhà ở, công trình không hợp pháp được tạo sau ngày 01/7/2014 (trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này) thì không được hỗ trợ."* Vì vậy, căn nhà do ông C, bà L xây dựng cũng không thuộc trường hợp được xem xét hỗ trợ.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’ không phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với căn nhà ông C, bà Lxây dựng trên đất thuê của ông Điểu W, bà Thị Nkê khai là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung kh ởi kiện của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Lyêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk R’Lấp phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông bà:

Tại đơn xin xác nhận “về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà và hộ khẩu” đứng tên bà Thị Nngày 15/6/2016 có chữ ký của ông Triệu Văn C2 (chồng bà Thị N) (BL 84) nhưng tại biên bản lấy lời khai của ông Triệu Văn C2 (BL 147) thì ông Triệu Văn C2 không thừa nhận đã ký vào đơn này. Tại đơn khởi kiện thì ông C, bà Ltrình bày do ông C phải nằm viện nên ông bà nhờ bà Thị N đứng tên đối với căn nhà liên quan đến khiếu kiện nhưng căn cứ giấy ra viện (BL 37) ông C, bà L cung cấp cho Tòa án thì ông Chinh nằm viện từ ngày 18/10/2016 đến ngày 22/10/2016 tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh nên trình bày này của ông C, bà Llà không có cơ sở.

Xét thấy, giấy thuê đất giữa ông C bà L với ông Điểu Wvà giấy thoả thuận (có sửa chữa tháng năm) đứng tên giữa bà Lvà bà Thị N là giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương; trong quá trình xây dựng căn nhà (hiện đang khiếu kiện) ông C, bà Lcũng không báo cáo, xin phép với chính quyền địa phương. Đồng thời trong quá trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm kê, đo đạc để giải quyết đền bù, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất thì việc kê khai đối với căn nhà hiện nay ông Cbà Lđang khởi kiện đứng tên bà Thị N. Do đó, tại thời điểm kê khai, cơ quan có thẩm quyền không thể tự mình biết được căn nhà liên quan đến khiếu kiện do ai xây dựng nên căn cứ theo kê khai của bà Thị Nđể xem xét giải quyết mà không liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn Chinh và bà Trần Thị L.

Hơn nữa, tại phiên toà phúc thẩm, ông C, bà L cho rằng khi Nhà nước kiểm đếm thì ông C, bà L không ở trong căn nhà trên đất ,Luật sư trình bày ông C , bà L có văn bản nhờ bà Nđứng ra kê khai.

Việc Chủ tịch UBND huyện Đắk R’ ban hành Công văn số 240/UBND-NC ngày 07/03/2018 về việc xử lý đơn của công dân là phù hợp với quy định của pháp luật, văn bản này cũng được coi là quyết định hành chính.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Lyêu cầu buộc Chủ tịch UBND huyện Đăk R’ phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông bà.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;Căn cứ khoản 2 Điều 49; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 75;Điều 88 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 31; Điều 32 của Nghị định 43/2014/NĐ-CPngày 15-5-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 13; khoản 6 Điều 14; điểm c khoản 2 Điều 36Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông; khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011;Căn cứ Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L.Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000đ ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng theo Biên lai số 0001198 ngày 26/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L số tiền 300.000đ.

Ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001198 ngày 26/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2.2.Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001239 ngày 28/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Đăk Nông (1);
– VKSND tỉnh Đăk Nông(1);
– Cục THADS tỉnh Đăk Nông(1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ (3),VP(3) (17);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh